

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTHNA-TTHT
V/v chính sách thuế.

Hà Nam, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Vật liệu bao bì Sin Lan Ho

Mã số thuế: 0700772890

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Bình Lục, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Trả lời văn bản số 1-2405/SLH ngày 24/5/2022 của Công ty TNHH Vật liệu bao bì Sin Lan Ho, mã số thuế 0700772890 (gọi là Công ty) về việc áp dụng thuế suất 8% hay 10%; Cách lập hoá đơn, khai và nộp thuế đối với mặt hàng chịu thuế bảo vệ môi trường; Đăng ký khai thuế cho thuê tài sản, Cục Thuế tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau:

1. Về áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:

“Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a)... Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b)... Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c)... Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. ...”

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.”

Căn cứ Phụ lục I kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định:

“- Đối với mã số HS ở cột (10): Các mặt hàng không được giảm thuế giá trị gia tăng trong Chương 02 chữ số, nhóm 04 chữ số hoặc 06 chữ số bao gồm tất cả các mã hàng 08 chữ số trong Chương, nhóm đó.

- Các dòng hàng có ký hiệu () ở cột (10), thực hiện khai mã HS theo thực tế hàng hóa nhập khẩu.”*

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty nhập khẩu các mặt hàng mã HS 39231090 thì liên hệ cơ quan Hải quan để được hướng dẫn về thuế GTGT hàng nhập khẩu. Đồng thời, thuế GTGT đối với hàng hoá được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

2. Về cách lập hoá đơn, khai và nộp thuế bảo vệ môi trường

a. Về cách lập hoá đơn

Căn cứ Điều 8 Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, mức thuế tuyệt đối thuế bảo vệ môi trường “*Túi nilong thuộc diện chịu thuế*” đơn vị tính là: kg.

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

...6. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ

- Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. ...

- Đơn vị tính: Người bán căn cứ vào tính chất, đặc điểm của hàng hóa để xác định tên đơn vị tính của hàng hóa thể hiện trên hóa đơn theo đơn vị tính là đơn vị đo lường (ví dụ như: tấn, tạ, yến, kg, g, mg hoặc lượng, lạng, cái, con, chiếc, hộp, can, thùng, bao, gói, tuýp, m3, m2, m...). ...

- Số lượng hàng hóa, dịch vụ:...

- Đơn giá hàng hóa, dịch vụ:...

b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng: Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

c) Thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, ...

d) Tổng số tiền thanh toán trên hóa đơn...”

Căn cứ các quy định trên và Công ty đang áp dụng hoá đơn điện tử của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Theo đó, Công ty lập hoá đơn với các nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP trích dẫn trên.

b. Về thời điểm kê khai và nộp thuế bảo vệ môi trường

Căn cứ Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

1. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc loại khai theo tháng, bao gồm: ...

c) Thuế bảo vệ môi trường.”

Căn cứ Điều 86 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 86. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 44 Luật Quản lý thuế và Điều 10 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Thời hạn nộp thuế được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 55 Luật Quản lý thuế và Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ

khai thuế, thời hạn nộp thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định tại Bộ Luật dân sự.”

Căn cứ các quy định trên, Công ty thực hiện khai thuế bảo vệ môi trường theo tháng; thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và thời hạn nộp thuế theo Điều 86 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

3. Về đăng ký hồ sơ khai thuế thay

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng đăng ký thuế:

“g) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho người nộp thuế khác phải kê khai và xác định nghĩa vụ thuế riêng so với nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế (trừ cơ quan chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế thu nhập cá nhân); Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán hoặc tổ chức, cá nhân được nhà cung cấp ở nước ngoài ủy quyền có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài (sau đây gọi là Tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay). Tổ chức chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế TNCN sử dụng mã số thuế đã cấp để khai, nộp thuế thu nhập cá nhân khấu trừ, nộp thay.”

Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính quy định:

“c) Cá nhân chỉ có hoạt động cho thuê tài sản và thời gian cho thuê không trọn năm, nếu phát sinh doanh thu cho thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thì thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê tài sản trước cho nhiều năm thì mức doanh thu để xác định cá nhân phải nộp thuế hay không phải nộp thuế là doanh thu trả tiền một lần được phân bổ theo năm dương lịch.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty thuê tài sản của cá nhân với hợp đồng thuê từ 100 triệu đồng/năm trở xuống thuộc đối tượng không phải nộp thuế theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 100/2021/TT-BTC nêu trên thì Công ty không phải thực hiện đăng ký, khai thuế thay, nộp thuế thay đối với trường hợp trên.

Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời đề Công ty được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT Nguyễn Quang Hệ;
- Các phòng: TTKT1; NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Quang Hệ